

**TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Số: **290** /QĐ-HQBRVT



Ký bởi Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính
hqvungtau@customs.gov.vn
Giờ ký: 2024-05-03T15:48:48.2372203+07:00

CỘNG HÒA X. H. C. N VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày **03** tháng **5** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển bằng container đưa vào, lưu giữ, đưa ra địa điểm kiểm tra tập trung Cái Mép – Thị Vải

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06 tháng 09 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Giám sát quản lý về Hải quan - Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển bằng container đưa vào, lưu giữ, đưa ra địa điểm kiểm tra tập trung Cái Mép – Thị Vải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2024 và thay thế Quyết định số 134/QĐ-HQBRVT ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc thì kịp thời báo cáo, đề xuất Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lãnh đạo Cục Hải quan Tỉnh;
- Lưu: VT, GSQL (5b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG.**



Nguyễn Thanh Sang

QUY ĐỊNH

**Thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hải quan
đối với hàng hóa vận chuyển bằng container đưa vào, lưu giữ,
đưa ra địa điểm kiểm tra tập trung Cái Mép – Thị Vải**

*(ban hành kèm theo Quyết định số ..290./QĐ-HQBRVT ngày 03/5/2024
của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Quy định này hướng dẫn thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển bằng container đưa vào, lưu giữ, đưa ra địa điểm kiểm tra tập trung Cái Mép – Thị Vải (sau đây gọi tắt là **Địa điểm KTTT**) thuộc địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Quy định này áp dụng cho: Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, người khai hải quan.

3. Khu vực cảng Cái Mép bao gồm các bến cảng: Tân Cảng Cái Mép (TCCT), Quốc tế Tân Cảng Cái Mép (TCIT), Quốc tế Cái Mép (CMIT), container Quốc tế Cảng Sài Gòn- SSA (SSIT), Tân cảng Cái Mép – Thị Vải (TCTT), Cái Mép Gemadept - Terminal Link.

4. Hàng hóa đưa vào Địa điểm KTTT gồm:

a) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc tờ khai luồng đỏ đưa vào Địa điểm KTTT để cơ quan Hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa;

b) Hàng hóa xuất khẩu chưa mở tờ khai đưa vào Địa điểm KTTT chờ làm thủ tục hải quan xuất khẩu.

5. Hàng hóa không đưa vào Địa điểm KTTT:

a) Hàng hóa đưa vào, lưu giữ, đưa ra kho ngoại quan.

b) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được hướng dẫn thực hiện theo quy định riêng.

6. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cái Mép, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai căn cứ tình hình thực tế để tổ chức thực hiện thủ tục hải quan, công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hải quan đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

7. Việc thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển bằng container đưa vào, lưu giữ, đưa ra Địa điểm KTTT thực hiện theo Luật Hải quan số 54/2014/QH13 và các văn bản quy định có liên quan.

8. Công chức thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hải quan tại Địa điểm KTTT được cấp và sử dụng tài khoản theo mã Chỉ cục Hải quan đăng ký tờ khai trên Hệ thống Vnaccs/Vcis và Ecustoms-V5 và các Hệ thống thông tin hải quan khác (nếu phát sinh nghiệp vụ liên quan) để thực hiện các nghiệp vụ quy định tại Quyết định này đồng thời chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản được cấp theo đúng quy chế công nghệ thông tin ngành hải quan.

9. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan nêu tại hướng dẫn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Phần II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, KIỂM TRA, GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN BẰNG CONTAINER ĐƯA VÀO ĐỊA ĐIỂM KTTT ĐỂ KIỂM TRA THỰC TẾ HÀNG HÓA

1. Hàng hóa nhập khẩu thuộc tờ khai luồng đỏ đưa vào Địa điểm KTTT.

a) Đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc tờ khai luồng đỏ có cảng đích ghi trên vận đơn thuộc Khu vực cảng Cái Mép.

a.1) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai:

Bước 1: Sau khi hoàn tất việc kiểm tra hồ sơ, công chức bước 2 cập nhật kết quả kiểm tra hồ sơ và ghi nhận địa điểm yêu cầu người khai hải quan vận chuyển hàng về để thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa tại ô “Cập nhật ý kiến của công chức xử lý”, đồng thời thông báo cho người khai hải quan quyết định cho phép vận chuyển hàng về Địa điểm KTTT tại ô “Chỉ thị của Hải quan” trên Tờ khai hải quan thông qua nghiệp vụ IDA01 (mã B). Nội dung chỉ thị phải nêu rõ tên, mã và địa chỉ Địa điểm KTTT;

Bước 2: Cập nhật Quyết định cho phép vận chuyển hàng về địa điểm kiểm tra thực tế hàng hóa tại Hệ thống e-Customs (thông qua chức năng “IX.Kết nối hệ thống - 1.VNACC/VCIS - B.Giải phóng hàng/đưa hàng về bảo quản/đưa hàng về địa điểm kiểm tra”).

Bước 3: Lập thông tin về Biên bản bàn giao (đề xuất lập Biên bản bàn giao) để xác định địa điểm hàng hóa sẽ được vận chuyển đến để kiểm tra trên Hệ

thông e-Customs (thông qua chức năng “IX.Kết nối hệ thống/ F.Biên bản bàn giao/ 1.1.Đề xuất lập biên bản bàn giao (HQ nơi đăng ký)”).

a.2) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cái Mép (sau đây gọi tắt là Chi cục Cái Mép):

a.2.1) Hải quan giám sát tại các cảng thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận thông tin hàng hóa đưa ra khỏi cảng đến Địa điểm KTTT để kiểm tra thực tế hàng hóa.

Bước 2: Niêm phong hải quan và lập Biên bản bàn giao hàng hóa tới Địa điểm KTTT (theo thông tin đề xuất lập Biên bản bàn giao mà Chi cục HQ nơi đăng ký tờ khai đã thực hiện) trên Hệ thống e-Customs (thông qua chức năng “IX.Kết nối hệ thống/ F.Biên bản bàn giao/ 2.Cập nhật BBBG (HQ nơi đi)”).

Trường hợp hàng hóa không thể niêm phong được theo quy định tại khoản 3 Điều 52 Thông tư số 38/2015/TT-BTC thì công chức hải quan phải ghi rõ trên Biên bản bàn giao tên hàng, số lượng, chủng loại, ký mã hiệu và chụp ảnh nguyên trạng hàng hóa kèm theo Biên bản bàn giao (nếu cần). In 02 bản Biên bản bàn giao từ Hệ thống; ký tên, đóng dấu công chức; yêu cầu đại diện doanh nghiệp ký và ghi rõ họ tên. Cơ quan Hải quan lưu 01 bản; giao 01 bản cùng hàng hóa cho người khai hải quan hoặc doanh nghiệp vận chuyển đến Địa điểm KTTT.

Trường hợp không thực hiện được việc lập Biên bản bàn giao trên Hệ thống thì thực hiện lập Biên bản bàn giao theo mẫu số 10/BBBG/GSQL Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

Bước 3: Xác nhận đã niêm phong sau khi đã lập Biên bản bàn giao (bao gồm cả trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng niêm phong nhưng không thể niêm phong được) trên Hệ thống e-Customs (thông qua chức năng “IX.Kết nối hệ thống/ 8.Khu vực giám sát/ 2.1.Xác nhận niêm phong hàng hóa”). Trường hợp không thực hiện được việc xác nhận đã niêm phong trên Hệ thống thì không thực hiện bước này.

Bước 4: Thực hiện việc in danh sách container, chuyển cho người khai hải quan hoặc người vận chuyển khi có yêu cầu.

a.2.2) Hải quan tại Địa điểm KTTT thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hàng hóa kèm Biên bản bàn giao do người khai hải quan xuất trình, thực hiện kiểm tra, đối chiếu số hiệu container với biên bản bàn giao; kiểm tra tính nguyên trạng container chứa hàng hóa, niêm phong hãn tàu, niêm phong hải quan (Trường hợp có sự sai khác, thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật).

Bước 2: Trường hợp không có sự sai khác, công chức được phân công thực hiện xác nhận hàng đến trên Hệ thống và ghi rõ ngày, giờ hàng hóa đến Địa điểm KTTT, ký tên, đóng dấu công chức vào Biên bản bàn giao và lưu hồ sơ.

Trường hợp tiếp nhận Biên bản bàn giao theo mẫu số 10/BBBG/GSQL Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC do không thực hiện được việc lập Biên bản bàn giao trên Hệ thống, công chức thực hiện kiểm tra như tại bước 1, ký tên, đóng dấu công chức vào biên bản bàn giao, thực hiện hồi báo theo quy định và lưu hồ sơ.

a.3) Trách nhiệm của người khai hải quan, doanh nghiệp vận chuyển:

Xuất trình hàng hóa cho cơ quan Hải quan thực hiện niêm phong khi đưa hàng hóa ra khỏi cảng. Chịu trách nhiệm bảo quản nguyên trạng hàng hóa, niêm phong hải quan (nếu có), niêm phong của hãng vận chuyển (nếu có) trong quá trình vận chuyển hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan; vận chuyển hàng hóa theo đúng tuyến đường, thời gian theo Biên bản bàn giao tới Địa điểm KTTT.

b) Hàng hóa nhập khẩu thuộc tờ khai luồng đỏ có cảng dỡ hàng là nơi khác ngoài địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, được đăng ký tờ khai tại các Chi cục Hải quan thuộc Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

b.1) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai:

Thực hiện như điểm a.1 nêu trên.

b.2) Trách nhiệm của Chi cục Cái Mép:

Thực hiện như điểm a.2.2 nêu trên.

b.3) Người khai hải quan: thực hiện như điểm a.3 nêu trên.

2. Hàng hóa xuất khẩu đưa vào Địa điểm KTTT

a) Hàng hóa xuất khẩu thuộc tờ khai luồng đỏ đưa vào Địa điểm KTTT để thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa.

a.1) Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai thực hiện:

Sau khi hoàn tất việc kiểm tra hồ sơ, công chức bước 2 cập nhật kết quả kiểm tra hồ sơ và ghi nhận địa điểm yêu cầu người khai hải quan vận chuyển hàng hóa về để thực hiện kiểm tra thực tế tại ô “Cập nhật ý kiến của công chức xử lý”, đồng thời thông báo cho người khai hải quan quyết định cho phép vận chuyển hàng hóa về Địa điểm KTTT tại ô “Chỉ thị của Hải quan” trên Tờ khai hải quan thông qua nghiệp vụ IDA01 (mã B). Nội dung chỉ thị phải nêu rõ tên, mã và địa chỉ Địa điểm KTTT;

a.2) Chi cục Hải quan Cái Mép thực hiện:

Bước 1: Công chức được phân công tiếp nhận hàng hóa và tờ khai hải quan do người khai hải quan xuất trình để kiểm tra, đối chiếu số hiệu container với tờ khai hải quan.

Bước 2: Ghi nhận Sổ theo dõi thông tin đối với container vận chuyển đến Địa điểm KTTT.

a.2) Trách nhiệm của người khai hải quan:

Bước 1: Căn cứ chỉ thị của Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai trên Hệ thống, người khai hải quan thực hiện việc vận chuyển hàng hóa đến Địa điểm KTTT.

Bước 2: Xuất trình container chứa hàng hóa kèm tờ khai hải quan cho Chi cục Cái Mép để đưa hàng vào Địa điểm KTTT.

b) Hàng hóa xuất khẩu chưa mở tờ khai đưa vào Địa điểm KTTT để chờ làm thủ tục hải quan xuất khẩu.

b.1) Chi cục Cái Mép thực hiện:

Bước 1: Căn cứ thông tin trên công văn và container chứa hàng do doanh nghiệp xuất trình để kiểm tra, đối chiếu số hiệu container; kiểm tra tính nguyên trạng container chứa hàng hóa.

Bước 2: Chỉ cho phép container chứa hàng hóa vào Địa điểm KTTT khi kiểm tra đối chiếu phù hợp tại Bước 1.

Bước 3: Ghi nhận Sổ theo dõi thông tin.

b.2) Người khai hải quan thực hiện:

Bước 1: Có văn bản gửi Chi cục Cái Mép thông báo đưa hàng vào Địa điểm KTTT để tập kết chờ làm thủ tục hải quan.

Bước 2: Vận chuyển container chứa hàng hóa đến Địa điểm KTTT để tập kết theo hướng dẫn của cơ quan Hải quan.

Bước 3: Khai báo trên tờ khai địa điểm lưu kho là Địa điểm KTTT, địa điểm đích vận chuyển bảo thuế là cảng xuất khẩu.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, KIỂM TRA, GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN BẰNG CONTAINER LƯU GIỮ TẠI ĐỊA ĐIỂM KTTT

1. Hàng hóa nhập khẩu thuộc tờ khai luồng đỏ lưu giữ tại Địa điểm KTTT.

a) Trách nhiệm của Chi cục Cái Mép:

- Thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa và các thủ tục khác theo quy định tại Quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan; Điều 29 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Giám sát lô hàng tại Địa điểm KTTT đến khi lô hàng đủ điều kiện qua khu vực giám sát.

b) Trách nhiệm của người khai hải quan:

Xuất trình hàng hóa theo yêu cầu của cơ quan Hải quan để tiến hành kiểm tra thực tế hàng hóa.

2. Hàng hóa xuất khẩu lưu giữ tại Địa điểm KTTT

a) Hàng hóa xuất khẩu thuộc tờ khai luồng đỏ lưu giữ tại Địa điểm KTTT.

a.1) Trách nhiệm của Chi cục Cái Mép:

Thực hiện như điểm a khoản 1 mục II nêu trên.

a.2). Trách nhiệm của người khai hải quan:

Thực hiện như điểm b khoản 1 mục II nêu trên.

b) Hàng hóa xuất khẩu đăng ký tại Chi cục Cái Mép khai báo địa điểm lưu kho là Địa điểm KTTT, địa điểm đích vận chuyển bảo thuế là cảng xuất khẩu.

b.1) Đối với các tờ khai luồng đỏ thì thực hiện như sau:

b.1.1) Trách nhiệm của Chi cục Cái Mép:

Thực hiện như điểm a khoản 1 mục II nêu trên.

b.1.2) Trách nhiệm của người khai hải quan:

Thực hiện như điểm b khoản 1 mục II nêu trên.

b.2) Đối với các tờ khai luồng xanh, luồng vàng thì thực hiện như sau:

b.2.1) Trách nhiệm của Chi cục Cái Mép:

- Thực hiện giám sát lô hàng tại Địa điểm KTTT đến khi hàng hóa thực hiện đưa ra khỏi Địa điểm KTTT. Trường hợp phát hiện thông tin nghi vấn vi phạm pháp luật hải quan thì thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để kiểm tra theo quy định.

- Thực hiện việc giám sát khi có yêu cầu thay đổi vỏ container trên cơ sở văn bản đề nghị của doanh nghiệp.

c.2.2) Trách nhiệm của người khai hải quan:

Trường hợp thay đổi vỏ container thì có văn bản đề nghị Chi cục Cái Mép để thực hiện. Chỉ được phép thay đổi vỏ container khi có sự đồng ý và giám sát của cơ quan Hải quan.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, KIỂM TRA, GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN BẰNG CONTAINER ĐƯA RA ĐỊA ĐIỂM KTTT

1. Hàng hóa nhập khẩu thuộc tờ khai luồng đỏ đưa ra Địa điểm KTTT.

a) Chi cục Cái Mép thực hiện:

Bước 1: Đối chiếu sự phù hợp giữa thông tin từ Hệ thống việc hàng hóa đủ điều kiện qua khu vực giám sát với thực tế hàng hóa khi đưa ra khỏi Địa điểm KTTT.

Bước 2: Cho phép đưa hàng hóa ra khỏi Địa điểm KTTT nếu kết quả kiểm tra đối chiếu phù hợp.

Không cho phép đưa hàng hóa ra khỏi Địa điểm KTTT nếu kết quả kiểm tra đối chiếu không phù hợp hoặc chưa nhận được thông tin lô hàng đủ điều kiện qua khu vực giám sát hải quan hoặc hàng hóa đang tạm dừng đưa hàng hóa qua khu vực giám sát hải quan; đồng thời hướng dẫn người khai hải quan hoàn thành thủ tục đối với lô hàng chưa đủ điều kiện qua khu vực giám sát hải quan theo quy định.

a) Người khai hải quan thực hiện:

Cung cấp thông tin số tờ khai hải quan của lô hàng đủ điều kiện qua khu vực giám sát hải quan cho Chi cục Cái Mép để thực hiện vận chuyển hàng hóa ra khỏi Địa điểm KTTT.

2. Hàng hóa xuất khẩu đưa ra khỏi Địa điểm KTTT đến cửa khẩu xuất.

a) Hàng hóa xuất khẩu thuộc tờ khai luồng đỏ đưa ra khỏi Địa điểm KTTT đến cửa khẩu xuất.

a.1) Chi cục Cái Mép thực hiện:

Bước 1: Lập Biên bản bàn giao trên Hệ thống e-Customs thông qua chức năng “Biên bản bàn giao”, in biên bản thành 02 bản chính, niêm phong hải quan, công chức ký tên và đóng dấu công chức và yêu cầu người khai hải quan ký, ghi rõ họ tên, lưu 01 bản và giao cho người khai hải quan 01 bản bàn giao để vận chuyển đến cửa khẩu xuất.

Bước 2: Ghi nhận Sổ theo dõi thông tin đối với container vận chuyển đến cửa khẩu xuất, theo dõi tình trạng vận chuyển, chịu trách nhiệm tổ chức truy tìm (nếu có).

a.2) Người khai hải quan thực hiện:

Cung cấp thông tin số tờ khai hải quan của lô hàng đã hoàn thành thủ tục hải quan cho Chi cục Cái Mép để thực hiện vận chuyển hàng hóa đến cửa khẩu xuất.

b) Hàng hóa xuất khẩu khai báo địa điểm lưu kho là Địa điểm KTTT, điểm đích vận chuyển bảo thuế là cảng xuất khẩu đưa ra khỏi Địa điểm KTTT đến cửa khẩu xuất.

b.1) Đối với tờ khai luồng đỏ: Chi cục Cái Mép, người khai hải quan thực hiện như điểm a Khoản 2 Mục III tại Quy trình này.

b.2) Đối với tờ khai luồng vàng, luồng xanh:

b.2.1) Chi cục Cái Mép thực hiện:

Bước 1: Đối chiếu thông tin tờ khai do người khai hải quan xuất trình để kiểm tra, đối chiếu số hiệu container; kiểm tra tính nguyên trạng container chứa hàng hóa, niêm phong hãn tàu (nếu có).

Bước 2: Chỉ cho phép hàng hóa đưa ra khỏi Địa điểm KTTT khi tờ khai đã hoàn thành thủ tục hải quan.

b.2.2) Người khai hải quan thực hiện:

Cung cấp thông tin số tờ khai hải quan của lô hàng đã hoàn thành thủ tục hải quan cho Chi cục Cái Mép để thực hiện vận chuyển hàng hóa đến cửa khẩu xuất.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Cái Mép là đơn vị quản lý Địa điểm KTTT.

a) Đề xuất cấp tài khoản Hệ thống Vnaccs/Vcis và Ecustoms-V5 và các Hệ thống thông tin hải quan khác (nếu phát sinh nghiệp vụ liên quan) của các Chi cục Hải quan thuộc Cục Hải quan Tỉnh.

b) Tiếp nhận, xử lý phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện; kịp thời báo cáo vướng mắc phát sinh về Cục Hải quan Tỉnh để được hướng dẫn thực hiện.

c) Lập Sổ theo dõi thông tin, theo dõi vận chuyển, hồi báo đối với container phải vận chuyển đến Địa điểm KTTT.

d) Đảm bảo công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hàng hóa vận chuyển bằng container đưa vào, lưu giữ, đưa ra của doanh nghiệp tại Địa điểm KTTT.

e) Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng, thực hiện bàn giao hồ sơ kiểm tra thực tế hàng hóa cho Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai để lưu giữ.

2. Các Chi cục nơi đăng ký tờ khai.

Lập Sổ theo dõi thông tin, theo dõi vận chuyển, hồi báo đối với container phải vận chuyển đến Địa điểm KTTT. Phối hợp với Chi cục Cái Mép để thực hiện dừng qua khu vực giám sát (nếu có).

3. Phòng Công nghệ thông tin.

Cấp tài khoản Hệ thống Vnaccs/Vcis và Ecustoms-V5 và các Hệ thống thông tin hải quan khác (nếu phát sinh nghiệp vụ liên quan) của các Chi cục Hải quan thuộc Cục Hải quan Tỉnh cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cái Mép.

4. Đội Kiểm soát hải quan.

a) Tổ chức thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 11, 12 Phần IV Quyết định số 3272/QĐ-TCHQ ngày 24/11/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy định kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bằng máy soi container.

b) Thực hiện trách nhiệm theo Quyết định số 017/QĐ-HQBRVT ngày 06/01/2023 của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý, vận hành và thực hiện quy định kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu bằng máy soi container.

5. Phòng Giám sát quản lý về Hải quan.

a) Tiếp nhận các vướng mắc phát sinh trong quá trình làm thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển bằng container đưa vào, lưu giữ, đưa ra tại Địa điểm KTTT để hướng dẫn theo quy định.

b) Hướng dẫn các đơn vị hải quan thực hiện thống nhất, bảo đảm vừa tạo điều kiện thông thoáng cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, vừa thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về hải quan.

6. Người khai hải quan.

a) Thực hiện các trình tự hướng dẫn tại Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Quá trình thực hiện có vướng mắc phát sinh người khai hải quan, thông báo kịp thời về Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hoặc Cục Hải quan Tỉnh để được hướng dẫn, giải quyết.

* Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc phát sinh thêm các thủ tục hành chính không cần thiết, làm ảnh hưởng đến việc thông quan bình thường của hàng hóa thì các đơn vị tạm dừng áp dụng Quyết định này và thực hiện thủ tục hải quan theo các quy định hiện hành. Đồng thời, báo cáo ngay về Cục Hải quan Tỉnh (qua Phòng Giám sát quản lý về Hải quan).



PHỤ LỤC

TIÊU CHÍ SỔ THEO DÕI THÔNG TIN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...290/QĐ-HQBRVT ngày 03/5/2024
của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Số thứ tự;
2. Số Biên bản bàn giao;
3. Ngày Biên bản bàn giao;
4. Số tờ khai;
5. Ngày đăng ký tờ khai;
6. Số seal hãng tàu;
7. Số seal hải quan;
8. Cơ quan Hải quan nơi đi;
9. Cơ quan Hải quan nơi đến;
10. Tên doanh nghiệp;
11. Ghi chú.